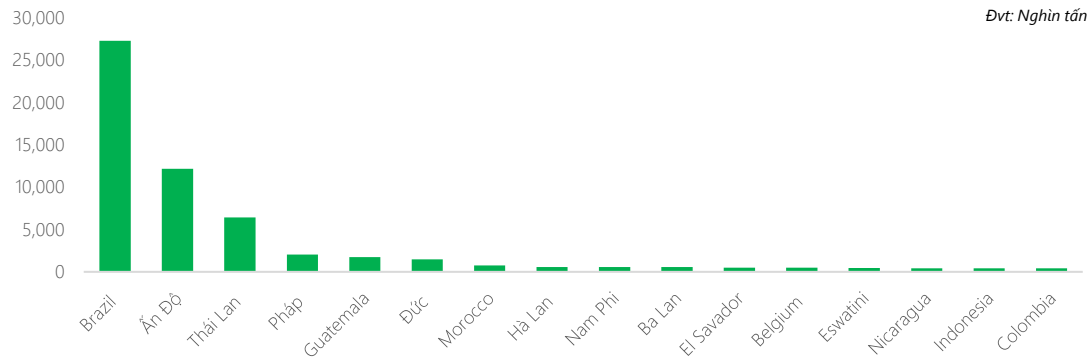


Điểm nhấn



Ấn Độ đứng thứ 2 trong top các quốc gia xuất khẩu đường thế giới (Nguồn: Statista)

- Gạo (+1,8% DoD):** Giá gạo giao dịch tại sàn Chicago tăng 1,8%, tăng 2 ngày liên tiếp sau khi chạm mức thấp nhất 1 tháng vào ngày 31/7. Tuy nhiên, đà tăng vẫn tương đối yếu bất chấp việc Ấn Độ đã cấm xuất khẩu gạo
- Đường (+1,8% DoD):** Giá đường tiếp tục tăng 1,8% hưởng ứng trước thông tin Ấn Độ - quốc gia xuất khẩu đường lớn thứ 2 thế giới - sẽ cấm xuất khẩu mặt hàng này kể từ tháng 10. Ngoài ra các dự đoán về nguồn cung thu hẹp trong mùa vụ 2023/24 của Brazil cũng đóng góp vào đà tăng.
- Heo hơi (-1,0% DoD):** Giá heo hơi tiếp tục hạ nhiệt do hoạt động chăn nuôi đã thuận lợi hơn khi hàng loạt các công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi trong nước đã có nhiều đợt hạ giá thức ăn chăn nuôi. Dù vậy, hầu hết các doanh nghiệp, nông dân chăn nuôi đã có mức lợi nhuận tốt nhờ đà tăng giá thời gian qua.

Nhà chú ý & đánh giá của Wetrade

Hàng hóa	Trend hàng hóa	Nhà chú ý	Xu hướng giá cổ phiếu của ngành	Cổ phiếu đáng chú ý	Wetrade Ratings
Gạo	Hồi phục	Thực phẩm & Đồ uống	Suy yếu	TAR	B
				LTG	A
				PAN	C
Đường	Suy yếu	Thực phẩm & Đồ uống	Suy yếu	SBT	B
				QNS	B
				LSS	D
Heo	Suy yếu	Thực phẩm & Đồ uống	Suy yếu	DBC	B
				BAF	-
				HAG	B

Truy cập wetrade.dsc.com.vn để theo dõi hệ thống xếp hạng cổ phiếu

Chỉ số vĩ mô & thị trường chứng khoán & thị trường hàng hóa

CHỈ SỐ VĨ MÔ															
▲	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	▲	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
	Dollar Index	104.16	▲ 0,8%	Hồi phục	▲ 0,3%	▼ -1,0%			Baltic Dirty Index	797.00	▼ -0,6%	Suy yếu	▼ -36,6%	▼ -40,4%	
	S&P 500	4,376	▼ -1,4%	Suy yếu	▲ 6,3%	▲ 10,2%			Baltic Dry Index	1,110	▼ -3,6%	Hồi phục	▼ -14,3%	▲ 25,7%	
	US 10Y	4.25	▲ 1,2%	Tăng mạnh	▲ 14,3%	▲ 7,6%			BCOM index	104.89	▲ 1,2%	Suy yếu	▲ 4,3%	▼ -0,6%	
	VNIndex	1,189	▲ 1,4%	Suy yếu	▲ 12,0%	▲ 14,4%									

GIÁ HÀNG HÓA

NĂNG LƯỢNG

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Dầu Brent	83.36	▲ 0,2%	Tăng mạnh	▲ 6,3%	▲ 0,7%	
Dầu WTI	79.05	▲ 0,2%	Tăng mạnh	▲ 6,3%	▲ 3,4%	
Khí tự nhiên	2.49	▼ -0,4%	Hồi phục	▲ 3,8%	▼ -2,3%	
Than	149.00	▼ -0,7%	Hồi phục	▼ -7,0%	▼ -28,8%	

NÔNG NGHIỆP

Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Bông	86.09	▼ -0,1%	Hồi phục	▲ 5,3%	▲ 1,4%	
Cao Su	131.50	▲ 1,0%	Giảm mạnh	▼ -1,0%	▼ -4,4%	
Đường	24.29	▲ 1,8%	Suy yếu	▼ -4,7%	▲ 14,1%	
Gạo	15.72	▲ 1,8%	Hồi phục	▼ -5,4%	▼ -7,7%	
Heo hơi	57.90	▼ -1,0%	Suy yếu	▼ -0,7%	▲ 14,2%	
Ngô	472.25	▼ -0,8%	Suy yếu	▼ -19,6%	▼ -27,3%	

KIM LOẠI							CÔNG NGHIỆP						
Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M	Chỉ số	Giá trị	% D	XH trung hạn	% 3M	% 6M	Giá 6M
Quặng Sắt	116.00	▲ 0,9%	Suy yếu	▲ 16,6%	▼ -10,4%		Nhôm	2,160	▼ -0,9%	Suy yếu	▼ -2,3%	▼ -7,5%	
Thép	3,735	▲ 0,0%	Giảm mạnh	▲ 5,6%	▼ -11,3%		Urea	415.00	▲ 0,0%	Hồi phục	▲ 16,2%	▲ 9,2%	
Thép HRC	551.00	▲ 0,0%	Giảm mạnh	▼ -4,2%	▼ -13,4%								
Vàng	1,917	▲ 0,2%	Suy yếu	▼ -2,0%	▲ 5,9%								

Lựa chọn hàng đầu

CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam - 1D · HSX

▼ 6



Biểu đồ giá của DBC (theo ngày)

Cổ phiếu CTCP Tập đoàn Dabaco Việt Nam – Hose

Cổ phiếu DBC xuất hiện tín hiệu mở xu hướng giảm (phiên 18.08), phá vỡ nền tích lũy 1 tháng trước đó; được đánh giá là hình thành vùng phân phối ngắn hạn. Diễn biến giá tạm thời chứng lại quán tính bán tháo tại ngưỡng hỗ trợ quan trọng fibo 61.8% (quanh giá 22).

Xu hướng kỹ thuật

Tín hiệu ngắn hạn: Đường tín hiệu ngắn hạn ma10, ma20 đang có tín hiệu cắt xuống thể hiện xu hướng điều chỉnh vẫn là xu hướng chính. Trước đó nền giao dịch quanh giá 22 không ghi nhận nền tích lũy rõ ràng, do đó nền hỗ trợ không quá an toàn. Chỉ báo RSI đã quay về ngưỡng cân bằng, song xu hướng “sideway down” có thể kéo dài hơn.

Khuyến nghị**QUAN SÁT**

- Điểm hỗ trợ ngắn hạn: giá 22.5
- Điểm hỗ trợ trung hạn: giá 19.5

Chiến lược mua: Nền giao dịch không an toàn, dẫn đến hành động tiếp tục quan sát. Điểm bán chặn lãi trước đó tại giá 24.5 (khuyến nghị tại phiên 17.08)

Thời gian giao dịch kỳ vọng 3-4 tuần

Điểm DSC		
Tăng trưởng	Giá trị	Đà tăng
C	D	D
Hành động		
Điểm cân bằng		19.5

Chỉ báo	Đánh giá
MA	Điều chỉnh
RSI	Giảm điểm
MACD	Giảm điểm
Mục tiêu	
Hỗ trợ (1)	22.5
Hỗ trợ (2)	19.5
Kháng cự (1)	24
Kháng cự (2)	25.5

Ảnh hưởng của hàng hóa tới các ngành

Chú thích: (*) Ảnh hưởng nhẹ (**) Ảnh hưởng trung bình (***) Ảnh hưởng mạnh

Hàng hóa	Tác động tích cực	Tác động tiêu cực
Dầu thô WTI Dầu thô Brent	Dầu khí (***); Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***); Thực phẩm và đồ uống (Đường mía)(*)	Hàng & Dịch vụ công nghiệp (*); Du lịch và giải trí (Hàng không), Hóa chất (Nhựa đường)(**); Ô tô và phụ tùng (*); Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (*)
Khí tự nhiên	Điện nước & xăng dầu khí đốt (chế biến và trung chuyển khí)(***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện khí) (***); Hóa chất (Phân bón) (**)
Than	Than và nhiên liệu tiêu hao (***)	Điện nước & xăng dầu khí đốt (Điện than) (***); Hóa chất (Phân bón) (**); Tài nguyên cơ bản (**)
Vàng	Hàng cá nhân & Gia dụng (**)	-
Thép Thép HRC	Tài nguyên cơ bản (***)	Xây dựng và vật liệu (**)
Quặng sắt	-	Tài nguyên cơ bản (Thép) (***)
Cao su	Hóa chất (***)	Ô tô và phụ tùng (***)
Gạo	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (**)	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (**)
Đường	Thực phẩm và đồ uống (Đường mía) (***)	-
Bông	Hàng cá nhân & Gia dụng (ngành sợi) (***)	Hàng cá nhân & Gia dụng (Dệt may) (**)
Lúa mì	-	Thực phẩm và đồ uống (Chăn nuôi và Bia) (***)
Heo hơi	Thực phẩm và đồ uống (chăn nuôi) (***)	-
Cá tra	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Tôm	Thực phẩm và đồ uống (thủy sản) (***)	-
Urea	Hóa chất (phân bón) (***)	Thực phẩm và đồ uống (lương thực) (*)
Nhôm	Hóa chất (phân bón) (**)	Xây dựng và vật liệu (*)
Phốt pho vàng	Hóa chất (**)	Hóa chất (phân bón) (**)

Tích cực: Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động có lợi cho ngành**Tiêu cực:** Giá hàng hóa tăng sẽ mang lại tác động bất lợi cho ngành